

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2021/HS-ST

Ngày: 21/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **HỒ Thị Kim Luyến**

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân
quân N, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 616/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. TRẦN HOÀNG TH(Có mắt)

Sinh năm 1991; Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12.

Nơi cư trú: Ấp Trường Bình, xã Trường Thắng, huyện T, thành phố C

Chỗ ở: không nơi ở nhất định.

Họ và tên cha: Trần Văn R (sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ch (sống);

Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lâm Thị Hồng Ng.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 01/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều.

2. TRẦN THIÊN CH (Có mặt)

Sinh năm 1994; Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12.

Nơi cư trú: 124/3, khu vực 3, phường An Bình, quận N, thành phố C.

Chỗ ở: không nơi ở nhất định.

Họ và tên cha: Trần Dũng S sinh năm 1971 (sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Kim Ch sinh năm 1971 (sống);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều.

Bị hại: Bà **Trần Thúy V** sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: 101/3, khu vực 3, phường An Bình, quận N, thành phố C.

Ông **Trần Xuân H** sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: 71/36, đường Quang Trung, phường Xuân Khánh, quận N, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Trí T** sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hoàng Th và Trần Thiện Ch là bạn bè, thường xuyên sử dụng ma túy cùng nhau và đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Ninh Kiều. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào tối ngày 30/5/2021 Trần Hoàng Th rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng hơn 01 giờ ngày 31/5/2021, Chí điều khiển xe mô tô biển số 65H7-3647 chở Thuận đi vào đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà trọ số 296/9, đường Hoàng Quốc Việt, khu vực 4, phường An Bình, quận N. Thuận kêu Ch dừng xe để Thuận xuống xe đi vào bên trong nhà trọ tìm tài sản lấy trộm. Khi vào trong nhà trọ, Th thấy cuối dãy trọ có dựng 02 xe mô tô nhưng không có người trông giữ. Th quay ra rủ Ch vào lấy xe, Ch đi vào nhưng không trực tiếp lấy xe mà đứng canh giới cho Th. Th đến gần xe mô tô biển số 65F5-6471 của anh Trần Xuân H kiểm tra thấy xe không khóa cổ, không khóa xích nên lấy xe dẫn ra đường Hoàng Quốc Việt để Ch dùng tay bứt dây điện xe rồi Th đạp nổ máy xe chạy về nhà Ch cất giấu, còn

Ch chạy xe theo sau về nhà. Đến 14 giờ ngày 31/5/2021, Th mang xe mô tô biển số 65F5-6471 đến vừa phế liệu của anh Trần Trí T tại số 06, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận N bán theo dạng cân ký được 600.000 đồng. Th chia cho Chí 200.000 đồng, Th giữ 200.000 đồng, còn lại Th mua ma túy cùng sử dụng với Ch. Sau khi phát hiện xe bị mất, anh Trần Xuân H đến Công an phường An Bình trình báo.

Vụ thứ 2: Tối ngày 01/6/2021, Trần Hoàng Th và Trần Thiện Ch uống cà phê tại quán cà phê Galaxy, khu vực 3, phường An Bình, quận N. Đến khoảng 8 giờ 30 phút thì ra về. Ch đi về nhà trước còn Th về sau. Khi Th đi ngang qua nhà số 101/3, khu vực 3, phường An Bình, quận N thì phát hiện xe máy hiệu Ferrolì biển số 65HC-1941 của chị Trần Thị Thúy V đậu trên vỉa hè trước nhà nên Th dẫn xe của chị V xuống lòng đường và leo lên đạp cần đạp khởi động xe nhưng không nổ máy nên Thuận dắt bộ xe về hướng nhà của Chí. Trần Bá H (em trai chị V) đang ở trong nhà phát hiện Thuận lấy xe nên H nói chị V báo Công an truy bắt. H đuổi theo Th. Khi Công an phường An Bình đến thì tiếp tục cùng H đuổi theo Th. Th dẫn xe về đậu tại bãi đất trống cách nhà Ch khoảng 20m, lấy tấm bạc màu tím che lại rồi đi vào nhà Ch thì bị Công an phường An Bình đến tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Th.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô 65HC-1941 hiệu FERROLI màu nâu; 01 tấm bạc pano quảng cáo màu tím kích thước 3,5m x 0,6m.

Tại kết luận định giá tài sản số 605/KL-HĐĐG ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND quận Ninh Kiều, xác định: Xe mô tô biển số 65F5-6471 có giá trị 2.600.000 đồng (vụ thứ 1). Xe mô tô 65HC-1941 có giá trị 3.800.000 đồng (vụ thứ 2).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Th thừa nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp xe nêu trên. Bị cáo Ch thừa nhận thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô trị giá 2.600.000 đồng (vụ thứ 1).

Anh Trần Trí T- Chủ vừa phế liệu thừa nhận có mua 01 xe mô tô biển số 65F5-6471 do Trần Hoàng Th bán với giá 600.000 đồng. Anh T mua dạng cân ký phế liệu nên không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 65HC-1941 và 65F5-6471 Cơ quan điều tra đã làm rõ là của chị Trần Thị Thúy V và anh Trần Xuân H bị mất trộm. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả cho chị V và anh H nhận lại xong.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H, chị V đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác. Anh Trần Trí T- Chủ vừa phế liệu đã tự nguyện giao nộp tài sản là xe mô tô biển số 65F5-6471 đã mua, không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKSNK ngày 16 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C truy tố bị cáo Trần Hoàng Th, Trần Thiện Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Trần Thị Thúy V trình bày: Chị đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì. Về mức hình phạt đối với bị cáo Th thì đề Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và các biên bản có trong hồ sơ. Các bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Th và Ch nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Về nhân thân: Bị cáo Th và Ch chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th và Ch đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Ch phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Hoàng Th và Trần Thiện Ch tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Th mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện Ch mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Trần Thị Thúy V và anh Trần Xuân H xe mô tô biển số 65HC-1941 và 65F5-6471.

Đối với tang vật thu giữ là 01 tấm bạc pano quảng cáo màu tím kích thước 3,5m x 0,6m là công cụ bị cáo Thuận sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Thủ tục tố tụng:* Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa, bị cáo Th và Ch thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai

bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Trần Hoàng Th và Trần Thiện Ch tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 31/5/2021, bị cáo Th và Ch đã cùng bàn bạc, cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển số 65F5-6471 của anh Trần Xuân H tại nhà trọ số 296/9, đường Hoàng Quốc Việt, khu vực 4, phường An Bình, quận N. Tại bản kết luận định giá tài sản số 605/KL-HĐĐG ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N xác định giá trị tài sản là 2.600.000 đồng.

Ngày 01/6/2021, bị cáo Trần Hoàng Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển số 65HC-1941 của chị Trần Thị Thúy V tại số 101/3, khu vực 3, phường An Bình, quận N. Tại bản kết luận định giá tài sản số 605/KL-HĐĐG ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N xác định giá trị tài sản là 3.800.000 đồng.

Những tài sản các bị cáo lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Th và Ch là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Về nhân thân: Bị cáo Th và Ch chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi của bị cáo Th và Ch đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cần một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra cũng như nhân thân của bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th và Ch đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Ch phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng số 89 ngày 28/8/2021 trả lại tài sản cho chị Trần Thị Thúy V: 01 xe gắn máy, hiệu Ferroli, màu nâu, biển số 65HC-1941, số máy P39FMB050228, số khung B2UMAXB50228. Trả lại tài sản cho anh Trần Xuân H: 01 xe gắn máy, hiệu POMUSPACYAN, màu xanh, biển số 65F5-6471, số máy P52FMH310194205, số khung NPCH0041S111096 là có cơ sở nên được ghi nhận.

Đối với 01 tấm bạt pano quảng cáo màu tím kích thước 3,5m x 0,6m công cụ bị cáo Thuận dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng Th 01 năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2021.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thiện Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thiện Ch 06 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2021.

[3] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng số 89 ngày 28/8/2021 trả lại tài sản cho chị Trần Thị Thúy V: 01 xe gắn máy, hiệu Ferroli, màu nâu, biển số 65HC-1941, số máy P39FMB050228, số khung B2UMAXB50228; trả lại tài sản cho anh Trần Xuân H: 01 xe gắn máy, hiệu POMUSPACYAN, màu xanh, biển số 65F5-6471, số máy P52FMH310194205, số khung NPCH0041S111096.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạc pano quảng cáo màu tím kích thước 3,5m x 0,6m. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

[4] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo Trần Hoàng Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Thiện Ch phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Sở Tư pháp thành phố C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Trinh